

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: **2369**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch Phát triển du lịch tỉnh
Tiền Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 17/2009/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thông qua Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1192/SVHTTDL-NVDL ngày 04/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Huy động mọi nguồn lực để từng bước đầu tư phát triển du lịch, thật sự trở thành ngành kinh tế quan trọng, tích cực góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Huy động nguồn lực dưới nhiều hình thức đầu tư: ngân sách nhà nước,

đầu tư nước ngoài, liên doanh liên kết, cổ phần, tư nhân... trong đó ưu tiên thu hút và khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài có chọn lọc; chú trọng đến nguồn vốn đầu tư trong nước và trong nhân dân, phát huy tối đa nguồn nội lực để đầu tư vào các dự án lớn nhằm mục đích xây dựng các sản phẩm mang tính đặc thù riêng biệt; xây dựng hình ảnh du lịch Tiền Giang xứng đáng là một điểm đến hấp dẫn, đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển du lịch theo hướng chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển du lịch gắn liền với phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ trong lĩnh vực du lịch mang tính chuyên nghiệp cao; xây dựng môi trường du lịch văn minh, hiện đại, an toàn, gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Phát huy lợi thế về tài nguyên thiên nhiên với 3 vùng sinh thái: vùng sinh thái nước ngọt, vùng sinh thái ngập mặn và vùng sinh thái ngập phèn để phát triển đa dạng hóa các loại hình du lịch.

- Phát triển du lịch kết hợp phát triển các dịch vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu của khách du lịch, góp phần phát triển khu vực thương mại dịch vụ và tăng nguồn thu từ hoạt động du lịch.

- Gắn phát triển du lịch với mục tiêu tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đến năm 2020, ngành du lịch Tiền Giang cơ bản trở thành một ngành kinh tế quan trọng, có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, có tính chuyên nghiệp; đa dạng hóa sản phẩm du lịch và có chất lượng cao. Du lịch góp phần làm gia tăng tăng trưởng khu vực III và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh. Phát triển du lịch còn gắn với mục tiêu tạo việc làm, cải thiện đời sống người dân và góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo.

- Phấn đấu đến năm 2030, du lịch Tiền Giang phát triển mạnh với sản phẩm du lịch sông nước, miệt vườn, mang nét đặc trưng tiêu biểu của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về lượng khách du lịch

- Đến năm 2020 đạt thấp nhất là 2.183.000 lượt khách, tăng bình quân cả giai đoạn đến năm 2020 là 8,55%; trong đó có khoảng 965.000 lượt khách quốc tế và 1.218.000 lượt khách nội địa.

- Đến năm 2030 đạt thấp nhất là 4.743.000 lượt khách, tăng bình quân cả giai đoạn đến năm 2030 là 8,57%; trong đó có khoảng 1.988.000 lượt khách quốc tế và 2.755.000 lượt khách nội địa.

b) Về cơ sở lưu trú du lịch

Năm 2020 có ít nhất 290 cơ sở lưu trú với khoảng 7.200 phòng và đến năm 2030 có ít nhất 670 cơ sở lưu trú với khoảng 18.700 phòng.

c) Về nguồn nhân lực du lịch

- Năm 2020 có ít nhất 34.800 lao động trong lĩnh vực du lịch, trong đó có khoảng 7.000 lao động trực tiếp.

- Đến năm 2030 có ít nhất 359.000 lao động trong lĩnh vực du lịch, trong đó có khoảng 14.000 lao động trực tiếp.

d) Về nguồn thu từ du lịch, giá trị GDP du lịch và nhu cầu đầu tư

- Năm 2020 thu nhập du lịch đạt khoảng 7.300 tỷ đồng, đóng góp 4,62% GDP của tỉnh; trong đó thu nhập du lịch của các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ du lịch khoảng 970 tỷ đồng.

- Đến năm 2030 thu nhập từ hoạt động du lịch đạt khoảng 24.000 tỷ đồng, đóng góp 4,72% GDP của tỉnh, trong đó thu nhập của các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ du lịch khoảng 5.000 tỷ đồng.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHỦ YẾU

1. Thị trường du lịch

Tập trung khai thác nhóm thị trường khách truyền thống từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các nước Tây Âu, Bắc Mỹ như Anh, Pháp, Mỹ. Quan tâm phát triển thị trường các nước Đông Nam Á, các quốc gia thuộc tiểu vùng sông Mê Kông.

Phát huy thị trường khách du lịch nội địa, chủ yếu đến từ thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông Nam bộ và một số tỉnh ở khu vực miền Trung.

2. Sản phẩm du lịch

Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái Tiền Giang, mang nét đặc trưng vùng đồng bằng sông Cửu Long: chủ yếu là tham quan sông nước, miệt vườn, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, tham quan nghỉ dưỡng ở vùng sinh thái cặp theo dòng sông Tiền, vùng biển Gò Công và vùng sinh thái rừng tràm Đồng Tháp Mười.

Liên kết phát triển sản phẩm vùng, xây dựng sản phẩm phong phú đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

3. Tổ chức không gian và các tuyến điểm du lịch

Quy hoạch không gian và các tuyến điểm để phát triển du lịch của tỉnh gồm 3 khu vực như sau:

a) *Khu vực 1 (Khu vực trung tâm)*

Gồm thành phố Mỹ Tho, huyện Châu Thành và huyện Chợ Gạo. Khu vực 1 với thành phố Mỹ Tho, trong đó cù lao Thới Sơn là trung tâm hạt nhân, tạo điểm nhấn phát triển du lịch của tỉnh Tiền Giang.

Sản phẩm du lịch tiêu biểu của khu vực trung tâm bao gồm: du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tham quan tìm hiểu đời sống sinh hoạt cộng đồng, du lịch nghiên cứu tìm hiểu di tích lịch sử - văn hóa, du lịch nghiên cứu sản xuất nông nghiệp, du lịch bằng du thuyền, du lịch sự kiện - hội nghị - hội thảo (MICE). Sản phẩm đặc trưng của khu vực này là du lịch sinh thái gắn tham quan nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa.

Tuyến du lịch chủ yếu: hướng tiếp cận đến các điểm du lịch bằng đường bộ là theo Quốc lộ 1, Quốc lộ 50 và đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương; bằng đường thủy theo tuyến sông Tiền, chủ yếu từ Bến tàu thủy du lịch Mỹ Tho. Điểm nhấn của tuyến du lịch là cù lao Thới Sơn, tạo sức lan tỏa phát triển mạnh du lịch Tiền Giang, từ đây sẽ nối tuyến với các khu, điểm du lịch trong tỉnh, liên kết tuyến với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và ngay cả tuyến hành trình đến Cam-pu-chia.

b) Khu vực 2 (Khu vực phía Tây)

Gồm huyện Cai Lậy, huyện Cái Bè và huyện Tân Phước. Điểm nhấn của khu vực phía Tây là khu vực Chợ nổi Cái Bè, làng nhà cổ Đông Hòa Hiệp và khu Bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười.

Sản phẩm du lịch tiêu biểu bao gồm: du lịch tham quan sinh hoạt cộng đồng, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch lịch sử - văn hóa, lễ hội tâm linh, tham quan sông nước, miệt vườn. Sản phẩm đặc trưng của khu vực này là du lịch sinh thái gắn tham quan làng nghề truyền thống và du lịch văn hóa.

Tuyến du lịch chủ yếu: hướng tiếp cận chủ yếu bằng đường bộ: theo Quốc lộ 1 và đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Cần Thơ, bằng đường thủy là theo tuyến sông Tiền và chủ yếu từ Bến tàu thủy du lịch Cái Bè. Tuyến du lịch liên kết với các điểm du lịch của tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ bằng đường bộ và đường thủy.

c) Khu vực 3 (Khu vực phía Đông)

Gồm thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông, huyện Gò Công Tây và huyện Tân Phú Đông. Điểm nhấn của khu vực này là khu du lịch biển Tân Thành và Cồn Ngang.

Sản phẩm du lịch tiêu biểu bao gồm: du lịch tham quan sinh hoạt cộng đồng, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển, tham quan nghiên cứu lịch sử - văn hóa, lễ hội, du lịch vui chơi giải trí cuối tuần. Sản phẩm đặc trưng của khu vực này là du lịch sinh thái biển gắn tham quan nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa.

Tuyến du lịch chủ yếu: hướng tiếp cận chủ yếu bằng đường bộ là theo Quốc lộ 50, bằng đường thủy là theo tuyến sông Tiền, cung cấp những sản phẩm

du lịch đặc trưng biển của Tiền Giang. Liên kết tuyến với các điểm du lịch của huyện Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh) và biển Vũng Tàu bằng đường biển.

4. Liên kết tuyến du lịch trong tỉnh với các tuyến ngoài tỉnh

a) Tuyến du lịch đường sông

- Tuyến du lịch thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang.

- Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Vĩnh Long - An Giang và Phnôm Pênh (Cam-pu-chia).

Điểm nhấn của tuyến du lịch này là cù lao Thới Sơn, từ Thới Sơn sẽ nối tuyến bằng phương tiện thủy đến các khu, điểm du lịch trong tỉnh và liên kết tuyến đến với các điểm du lịch của các tỉnh lân cận.

b) Tuyến du lịch liên kết sản phẩm vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang.

- Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre.

- Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Vĩnh Long - Cần Thơ - An Giang và Kiên Giang.

IV. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC KHU, ĐIỂM DU LỊCH CHỦ YẾU

1. Khu du lịch cù lao Thới Sơn

Đầu tư xây dựng thành khu du lịch sinh thái phù hợp với cảnh quan sông nước, miệt vườn. Liên kết với nhân dân tạo thành tuyến du lịch sinh thái khép kín với nhiều sản phẩm phục vụ như: thưởng thức các loại trái cây, đi đò chèo trên kênh rạch, nghe đờn ca tài tử, khai thác dịch vụ nghỉ đêm trên nhà bè (neo đậu trên sông cặp cù lao Thới Sơn), nghỉ đêm ở nhà dân (homestay), tái hiện chợ nổi trên sông, tìm hiểu nét sinh hoạt văn hóa truyền thống người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long,...

Quy hoạch cù lao Thới Sơn theo hướng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, tạo hành lang cây xanh, vườn cây ăn trái dọc theo các tuyến đường trung tâm và đường vành đai chung quanh cù lao. Hạn chế những tác động lớn đến môi trường du lịch do tiến trình xây dựng đô thị hóa diễn ra trên cù lao Thới Sơn.

2. Khu du lịch Cái Bè

Quy hoạch Chợ nổi Cái Bè, bổ sung các dịch vụ mua bán hàng hóa trên sông phục vụ khách du lịch, đảm bảo tính văn minh lịch sự, vệ sinh an toàn thực phẩm và tạo nét đặc trưng riêng của vùng sông nước Nam Bộ. Nối tuyến với Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng Xẻo Mây và các điểm tham quan vườn cây trái, các ngôi nhà cổ trong dự án “Hỗ trợ phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam thông qua du lịch di sản” tại xã Đông Hòa Hiệp huyện Cái Bè, làng nghề bánh tráng, bánh phồng, cốm,... nối tuyến với các tỉnh lân cận như Cái Mơn (Bến Tre), Bình Hòa Phước, Trường An (Vĩnh Long) để đa dạng hóa sản phẩm nhằm thu hút khách du lịch.

3. Khu du lịch biển Tân Thành

Phát triển du lịch biển với các dự án đầu tư cải tạo bãi biển, trồng cây xanh ven biển, xây dựng các công trình phục vụ vui chơi giải trí, bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Ngang, khu du lịch biển Tân Thành gắn với các cánh rừng phòng hộ, kết hợp tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề truyền thống ở Gò Công, nối tuyến với biển Cần Giò và biển Vũng Tàu bằng thuyền cao tốc để liên kết phát triển du lịch biển đảo.

4. Khu du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười

Phát triển Khu du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười thuộc huyện Tân Phước, với khu trung tâm 107 ha rừng tràm, đến năm 2015 đạt khoảng 250 ha và đến năm 2020 sẽ mở rộng rừng tràm xung quanh với quy mô toàn Khu du lịch lên 549 ha nhằm bảo tồn và duy trì môi trường sinh thái cho khu trung tâm, tạo vành đai an toàn, ngăn ngừa những tác động xấu đối với môi trường làm ảnh hưởng đến các loài động thực vật trong khu bảo tồn.

Đầu tư phát triển thành khu tham quan, nghỉ dưỡng với nhiều hạng mục vui chơi, giải trí truyền thống dân gian và chỉ đầu tư ở mức độ vừa phải, phù hợp cảnh quan thiên nhiên, kết hợp với chùa Trúc Lâm Thiền Viện tạo sản phẩm mới “du lịch sinh thái - lễ hội tâm linh” góp phần thu hút khách du lịch đến Tiền Giang.

Ngoài 4 khu du lịch chính như trên, cần đầu tư xây dựng các dự án du lịch khác dựa trên lợi thế của sông nước, biển đảo Tiền Giang để khai thác phục vụ nhu cầu đa dạng của khách du lịch như: cồn Ngang, cù lao Ngũ Hiệp, cù lao Tân Phong.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Nhóm giải pháp về đầu tư và cơ chế chính sách phát triển du lịch

- Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các dự án phát triển du lịch có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước. Ngân sách tỉnh, huyện dành một phần vốn tương ứng để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đảm bảo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án du lịch trọng điểm;

- Ban hành chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch, huy động mọi nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư;

- Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch dưới các hình thức khác nhau, thu hút nguồn vốn doanh nghiệp và trong nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đầu tư phát triển du lịch, tạo môi trường thông thoáng, tiện lợi để thu hút mọi gọi đầu tư.

2. Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý nhà nước về du lịch

- Các quy hoạch phát triển du lịch của các địa phương, các dự án quy hoạch chi tiết, dự án kêu gọi đầu tư du lịch cần bám sát những định hướng chiến lược lớn của tỉnh;

- Rà soát, ban hành các quy định, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, về tổ chức hoạt động kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh an toàn cho du khách, tiếp tục hoàn thiện hệ thống "tiêu chuẩn nghiệp vụ" theo quy định và có các biện pháp chế tài hiệu quả đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có hành vi vi phạm;

- Cải cách thủ tục hành chính; bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý; xây dựng qui chế, qui trình làm việc phù hợp để vừa giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động du lịch, vừa tạo điều kiện cho du lịch phát triển;

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch nhằm tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để quản lý và khuyến khích phát triển du lịch. Hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường đầu tư các dự án du lịch đã được phê duyệt.

3. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và nghiệp vụ của ngành du lịch. Ngoài việc đào tạo đối với cán bộ trong ngành, cần có chính sách ưu đãi thu hút lao động, để có một lực lượng lao động giỏi, có trình độ năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới và thích ứng được môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoạt động du lịch. Đặc biệt quan tâm lực lượng hướng dẫn viên du lịch quốc tế;

- Phấn đấu đến năm 2015 có 100% cán bộ công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch phải được đào tạo căn bản về nghiệp vụ và ngoại ngữ du lịch. 100% lực lượng Hướng dẫn viên du lịch được chuẩn hóa và được cấp thẻ Hướng dẫn viên theo quy định; lao động trong các dịch vụ khác của ngành du lịch phải được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn để nâng cao năng lực phục vụ du lịch;

- Tranh thủ sự hỗ trợ từ các dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch của Tổng cục Du lịch cũng như các tổ chức, các dự án quốc tế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức về du lịch.

4. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá du lịch

- Xây dựng chiến lược thị trường sản phẩm, xác định các thị trường ưu tiên cho từng giai đoạn. Đặc biệt chú trọng thị trường các nước trong khu vực có tiềm năng và tính ổn định cao đối với du lịch Việt Nam hiện nay. Chiến lược thị trường - sản phẩm cần kết hợp chặt chẽ cái "chúng ta có" và "cái thị trường cần", trong đó trọng tâm là nhu cầu, thị hiếu của thị trường;

- Xúc tiến, quảng bá sản phẩm, hình ảnh du lịch Tiền Giang thông qua việc tham gia các hội chợ, triển lãm, phát hành ấn phẩm, tổ chức các đoàn nghiên cứu thị trường (FAM trips), quảng bá trên đài truyền hình, tạp chí, trang website.

5. Nhóm giải pháp về hợp tác, liên kết phát triển du lịch

Phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang không tách rời sự phát triển du lịch chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước; tăng cường hợp tác, liên kết để thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái bền vững.

6. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

Bên cạnh việc phát triển đa dạng sản phẩm du lịch sông nước, miệt vườn, cần đầu tư để phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ như du lịch mua sắm, du lịch chữa bệnh, vui chơi giải trí... nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch Tiền Giang, nâng cao sức cạnh tranh, sức hấp dẫn của sản phẩm, góp phần thu hút khách du lịch từ các thị trường mới, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

7. Nhóm giải pháp về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

- Xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành chức năng của tỉnh để đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động du lịch và triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở;

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tại các khu, điểm du lịch;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các vi phạm trong lĩnh vực hoạt động du lịch. Giải quyết triệt để tình trạng cò mồi, chèo kéo khách gây mất trật tự, khó chịu đối với khách du lịch;

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường trong cộng đồng địa phương và khách du lịch. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững. Tăng cường đầu tư cho công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái và môi trường du lịch.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn đầu tư

Huy động mọi nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Cụ thể:

- a) Giai đoạn 2011 - 2020: khoảng 9.200 tỷ đồng.

Trong đó:

- Giai đoạn 2011 - 2015: khoảng 3.500 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020: khoảng 5.700 tỷ đồng.

- b) Giai đoạn 2021 - 2030: khoảng 24.000 tỷ đồng.

2. Cơ cấu vốn đầu tư

- Vốn ngân sách Nhà nước: từ 3% - 5% (bao gồm cả nguồn vốn ODA).

Vốn ngân sách nhà nước chủ yếu cho việc phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch (như đường giao thông, cầu, hệ thống cấp điện, cấp nước....).

- Vốn đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân: khoảng 95%

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch để tổ chức thực hiện Quy hoạch Phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời theo dõi việc thực hiện, cập nhật, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu phát triển.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện đạt các mục tiêu của Quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ĐKK*

- Như Điều 4;
- Bộ VH-TT-DL;
- CT, các PCT;
- VPUB: PVP Đ.T.H.Thu,
PVP N.T.Diệu;
- Lưu: VT, NCTH (Ngọc). *10*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Đức